UBND XÃ KIẾN ĐỨC
TRƯỜNG MN HH
Số: 205/BB - MNHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiến Đức, ngày 5 tháng 11 năm 2026

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Về việc họp xét chế độ học sinh kỳ I năm 2026-2027 năm 2026

Hôm nay, ngày 5 tháng 11 năm 2026.

Địa điểm: Tại Văn Phòng Trường MN Hoa Hồng .

Thành phần gồm có:

1. Chủ trì Bà: Vũ Thị Hiến ; Chức vụ: Hiệu trưởng nhà trường
2. Đại diện BGH bà: Nguyễn Thị Thu Giang; Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
3. Đại diện BGH bà: Lê Thị Liên; Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
4. Đại diện Ban Thanh Tra Nhân Dân: Đoàn Thị Hoa; Chức vụ:
5. Đại diện bộ phận kế toán Bà: Tạ Thị Hà; Chức vụ: kế toán trưởng
6. Đại diện bộ phận kế thủ quỹ Bà: Phạm Thị Hồng Thảo; Chức vụ: Thủ quỹ
7. Đại diện các tổ khối:

- Bà: Nguyễn Thị Thùy Linh; Chức vụ: Giáo viên - Tổ trưởng tổ mầm
- Bà: Ngô Thị Mỹ Hạnh; Chức vụ: Giáo viên - Bí thư đoàn thanh niên – Thư ký
- Bà: Lê Thị Hoa; Chức vụ: Giáo viên - Tổ trưởng tổ lá
- Bà: Nguyễn Thị Cúc; Chức vụ: Giáo viên – Tổ trưởng tổ chồi
- Bà: H Tinh Niê Siêng; Giáo viên dạy điểm lẻ tại Bon Đăk BLao

3. Nội dung làm việc: Họp xét chế độ học sinh kỳ I năm học 2026-2027

1. Nghị định 238/2025/NĐ-CP Ngày 30/09/2025 của Chính phủ về quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Cấp cho học kì I:

Tổng số hồ sơ đề nghị xét duyệt: 540

Tổng số hồ sơ đủ điều kiện xét hưởng

Tổng số hồ sơ đủ điều kiện xét hưởng 540bộ; gồm có:

+ Cấp bù học phí: 540 HS x 53.000 đồng x 4 tháng = 114.480.000 đồng.

+ Hỗ trợ tiền chi phí học tập : 3 HS x 150.000 đồng x 4 tháng = 1.800.000đồng.

** Cộng (1): 116.280.000 đồng*

2. Nghị Định số 277/2025/NĐ-CP , ngày 10/10/2025 của chính phủ quy định chi tiết thi hành NQ 218/2025/QH15 ngày 26/06/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Hỗ trợ ăn trưa cho học sinh nghèo, cận nghèo theo Khoản a điểm 1 Điều 6 (360.000đ/học sinh/tháng)

+ Thụ hưởng : 10HS x 360.000 đồng x 4 tháng = 14.400.000đồng.

- Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo, cận nghèo theo Khoản a điểm 2 Điều 6 (150.000đ/học sinh/tháng)

+ Thụ hưởng : 10HS x 150.000 đồng x 4 tháng = 6.000.000đồng.

- Hỗ trợ người phụ trách công tác phổ cập Khoản a điểm 1 Điều 6 (960.000đ/học sinh/tháng)

- Thụ hưởng: 27 nguoi x 960.000đ/t x 3 tháng = 103.680.000

** Cộng (3): 124.080.000 đồng*

3. Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/09/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục Mầm non hỗ trợ ăn trưa cho học sinh nghèo, cận nghèo Mầm non theo Khoản 1 điểm c Điều 7 (160.000đ/học sinh/tháng)

Tổng số hồ sơ đề nghị xét duyệt: 19

Tổng số hồ sơ đủ điều kiện xét hưởng: 19

Tổng số hồ sơ không đủ điều kiện xét hưởng……bộ; gồm có:

- Thụ hưởng : 19HS x 160.000 đồng x 4 tháng = 12.160.000 đồng.

** Cộng (4): 12.160.000 đồng*

4. Nghị định 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/03/2025 quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, sinh viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách

- Hỗ trợ tiền ăn trưa

Tổng số hồ sơ đề nghị xét duyệt: 1

Tổng số hồ sơ đủ điều kiện xét hưởng

Tổng số hồ sơ không đủ điều kiện xét hưởng……bộ; gồm có:

- Thụ hưởng 1 HS x 360.000 đồng x 4 tháng = 1.440.000. đồng.

- Hỗ trợ cơ sở giáo dục mua đồ dùng học tập phục vụ học sinh

- Thụ hưởng 1 HS x 1.350.000 đồng /năm học

**** Cộng (4): 2.790.000đồng***

*** Tổng (1, 2, 3, 4, 5, 6) kinh phí ước tính là: 255.310.000**

(Hai trăm năm mươi lăm triệu ba trăm mười nghìn đồng)

Ý kiến khác (như cho bổ sung hồ sơ. Các đề xuất của các trường….)

……

……

……

Trên đây là toàn bộ nội dung cuộc họp xét chế độ cho học sinh HKI năm học 2026-2027 cho trường/nhóm trẻ; lớp 22 và cuộc họp kết thúc vào lúc…..giờ……phút, ngày……tháng 11 năm 2026.

THƯ KÝ	**HIỆU TRƯỞNG**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, đóng dấu)
Ngô Thị Mỹ Hạnh	U.B.N.D XÃ KIẾN ĐỨC T. ĐẮK NÔNG TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG
	Vũ Thị Hiến